

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Thảm nhựa mặt đường các tuyến đường
Khu vành đai Đông Bắc, thị trấn Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Văn bản số 1591/UBND-TC ngày 30/11/2020 của UBND huyện Tuy Phước về việc thống nhất hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình: Thảm nhựa mặt đường các tuyến đường khu vành đai Đông Bắc, thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 9667/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Thảm nhựa mặt đường các tuyến đường khu vành đai Đông Bắc, thị trấn Tuy Phước;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Thảm nhựa mặt đường các tuyến đường khu vành đai Đông Bắc, thị trấn Tuy Phước do

Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Anh lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 18/PKT&HT-KQTD ngày 08/03/2022;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước tại Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 22/08/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 495/TTr-PTCKH ngày 24/08/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Thảm nhựa mặt đường các tuyến đường khu vành đai Đông Bắc, thị trấn Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Thảm nhựa mặt đường các tuyến đường khu vành đai Đông Bắc, thị trấn Tuy Phước.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Tuy Phước.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ tốt nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn tính mạng con người khi tham gia giao thông, đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; đồng thời, kết nối đồng bộ hệ thống HTKT đang triển khai trong khu vực theo hướng hiện đại và bền vững.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Thảm bê tông nhựa mặt đường:

- Thảm bê tông nhựa toàn bộ 13 tuyến đường khu vành đai Đông Bắc, tổng chiều dài L= 2.395,70m.

- Tổng diện tích thảm nhựa: 18.949,69 m².

Tên tuyến	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường (m)
Tuyến 01	992,05	9,00
Tuyến 02	85,50	6,00
Tuyến 03	383,10	6,00
Tuyến 04	92,45	9,00
Tuyến 05	33,45	6,00
Tuyến 06	49,05	5,50
Tuyến 07	108,85	5,00
Tuyến 08	116,15	7,00
Tuyến 09	109,95	9,00
Tuyến 10	113,80	9,00
Tuyến 11	186,50	7,00
Tuyến 12	28,00	6,00
Tuyến 13	99,85	9,00

- Hình thức kết cấu: Kết cấu áo đường thảm bê tông nhựa trên mặt đường BTXM hiện trạng, được tính từ trên xuống như sau:

- + Lớp bê tông nhựa BTN mịn C12,5 dày 5cm.
- + Tưới nhựa dính bám, lượng nhựa 0,5 Kg/m².
- + Vệ sinh mặt đường.

4.2.2. Sơn an toàn giao thông:

- Vạch phân làn đường cùng chiều (vạch 1.1): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, sơn màu vàng, nét đứt quãng (liền 1m, cách 2m), bề rộng vạch sơn 15cm.

- Vạch phân cách giữa mặt đường (vạch 1.2): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, sơn màu vàng, chiều dài 10,00m, bề rộng vạch sơn 15cm.

- Vạch dừng xe (vạch 7.1): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, vạch sơn màu trắng, mỗi vạch dài bằng 1/2 bề rộng mặt đường, bề rộng vạch sơn 30cm.

- Vạch người đi bộ (vạch 7.3): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, vạch sơn màu trắng, mỗi vạch dài 3m rộng 40cm, cách nhau 60cm.

* Các vạch kẻ đường tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

4.2.3. Thay hố thu và sửa chữa hố ga:

- Sửa chữa lại các hố ga thu nước kiểu hàm éch hiện có thành hố ga khử mùi hôi, số lượng N=100 hố. Kết cấu: BTCT M250, đá 1x2. Nắp hố lắp song chắn rác bằng gang (tải trọng 25 tấn và 40 tấn), kích thước 530x330cm. Ống dẫn nước về hố ga bằng ống nhựa PVC đường kính 200mm, dày 4mm; Cửa xả lắp van lật ngăn mùi HDPE, đường kính 200mm.

- Thay thế các tấm đan các hố ga bị hư hỏng bằng tấm đan BTCT M250 đá 1x2.

- Sửa chữa, thay thế các bó vỉa hư hỏng bằng BTXM M250 đá 1x2.

- Nạo vét bùn lỏng, đất, đá lấp trong lòng hố ga, đường cống.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Anh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình Giao thông, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Anh lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 18/PKT&HT-KQTD ngày 08/03/2022.

9. Tổng mức đầu tư: 5.842.249.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.920.174.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 148.786.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 386.511.000 đồng;
- Chi phí khác: 108.576.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 278.202.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách thị trấn Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	17.024.000	NSNN	Chi định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022- quý IV/2022	Trọn gói	45 ngày
2	Tư vấn thẩm định E-HSMT và Kết quả lựa chọn nhà thầu	4.473.000	NSNN	Chi định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022- quý IV/2022	Trọn gói	30 ngày

3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	157.593.000	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022- quý IV/2022	Trọn gói	60 ngày
4	Bảo hiểm công trình	14.269.000	NSNN	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2022- quý IV/2022	Trọn gói	60 ngày
5	Toàn bộ khối lượng xây lắp	5.067.779.000 (Trong đó, CP xây dựng: 4.920.174.000, CP dự phòng: 147.605.000)	NSNN	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2022- quý IV/2022	Trọn gói	60 ngày
Tổng cộng: 5.261.138.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân